

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HS-ST

Ngày 17-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị O.

2. Ông Lê Quang T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh L– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị C– Kiểm sát viên.

Ngày 17-8-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 09-7-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-HS ngày 02-8-2021 đối với:

1. Bị cáo: Hoàng Văn N, sinh năm 1986; Nơi cư trú: thôn A D, xã T D, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Con ông Hoàng Văn M, sinh năm 1962 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; Vợ là: Phạm Thị K.A, sinh năm 1984; Con: có 02 người con, con lớn sinh năm 2007 và con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 05-7-2021, N bị Công an huyện Khoái Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; N bị bắt tạm giam từ ngày 20-4-2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. (Có mặt)

2. Người bị hại: Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1976; trú tại: thôn A L, xã Đ T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982; trú tại: thôn Đ V, xã D T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

3.2. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1975; trú tại: thôn B D, xã T D, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ ngày 17/4/2021, Hoàng Văn N và Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982 ở thôn Đ V, xã D T, huyện Khoái Châu rủ nhau đi xem nhà ai có cây cảnh thì sẽ trộm cắp cây mang bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. N điều khiển xe mô tô gắn biển số 29U6-6952 Chở Đ đi lên khu vực cầu Lực Điền thuộc địa phận huyện Yên Mỹ sau đó đi xuống khu vực Dốc Lã, thành phố Hưng Yên để trộm cắp cây nhưng không tìm được nên N và Đ quay về. Khi đi đến đoạn đường đê thuộc xã H1 An, huyện Kim Động thì N và Đ bị tổ công tác Công an huyện Kim Động nghi vấn kiểm tra đưa về trụ sở Công an huyện để làm việc. Quá trình làm việc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã thu giữ của N và Đ một số đồ vật tài sản gồm: 01 xe mô tô biển số 29U6- 6952; 01 kéo cắt cây bằng kim loại; 01 chiếc kim, 01 đèn pin loại treo trên đầu. Tại Công an huyện Kim Động, N và Đ đã khai nhận trong năm 2020 và năm 2021 đã thực hiện một số vụ trộm cắp cây cảnh trên địa bàn huyện Khoái Châu. Ngày 18/4/2021, Công an huyện Kim Động đã bàn giao các đối tượng cùng các tài liệu liên quan cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu để điều tra theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, N và Đ khai nhận đã thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào buổi tối một ngày tháng 4/2020, Hoàng Văn N điều khiển xe mô tô biển số 29U6-6952 đi đến Trung tâm thương mại thuộc xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu mục đích để trộm cắp cây cảnh đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi N đi đến quán cà phê của gia đình anh Đỗ Văn C sinh năm 1976, phát hiện trước cửa quán nhà anh C có trồng 06 cây hoa mộc, lợi dụng đêm tối vắng người, N dựng xe và tiến lại vị trí 02 cây mộc đang được trồng trong chậu xi măng hình tròn, bên ngoài sơn màu đỏ. N dùng hai tay lật nghiêng chậu rồi lay thân cây cho tung bầu gốc cây ra khỏi chậu, N bê cả hai cây đặt lên xe mô tô rồi chở đến nhà anh Nguyễn Văn H1 sinh năm 1975 ở thôn B D, xã T D. Hoàng Văn N khai đã đổi 02 cây mộc lấy 02 gói hêrôin trị giá khoảng 300.000đồng và sử dụng hết.

Vụ thứ hai: Vào đêm một ngày tháng 01 năm 2021, N điều khiển xe mô tô gắn biển số 29U6-6952 đi đến khu giãn dân thuộc thôn H, xã A V, huyện Khoái Châu. Khi đến khu vực trước cửa nhà anh Đặng Văn L sinh năm 1974 có HKTT ở thôn Toàn Thắng, xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, (anh L mở cửa hàng kinh doanh tại khu giãn dân thuộc thôn H, xã A V). N thấy khu vực gần cửa nhà anh L có 02 cây hoa hồng và 01 cây hoa giấy mới được trồng ở trước

cửa quán, quan sát xung quanh không có người, N xuống xe và dùng tay nhổ 02 cây hoa hồng và 01 gốc cây hoa giấy của gia đình anh L. Sau đó N cho cây lên xe chở đến nhà Nguyễn Văn H1 đổi lấy 01 gói ma túy (Heroin) trị giá khoảng 100.000đồng rồi sử dụng hết.

Vụ thứ ba: Vào buổi tối một ngày tháng 01 năm 2021, Hoàng Văn N điều khiển xe của mình biển số 29U6-6952 đến Khu tập thể Trung tâm y tế Khoái Châu thuộc khu Phố Phủ, thị trấn Khoái Châu. Khi N đi đến nhà chị Doãn Thị X SN 1981 thấy bên ngoài khuôn viên gia đình chị X có trồng cây hoa mẫu đơn. N dừng xe và xuống dùng dầm đào cây mang theo từ trước đánh trộm 01 cây hoa mẫu đơn của gia đình chị X. Sau đó N cho cây lên xe và chở đến nhà Nguyễn Văn H1 đổi lấy một gói Heroin trị giá khoảng 200.000đồng và sử dụng hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 18 giờ 00' ngày 20/3/2021, khi Hoàng Văn N đang ở nhà của Nguyễn Văn H1 thì Nguyễn Văn Đ sinh năm 1982 ở thôn Đ V, xã D T (là bạn N) đến rủ N xuống Trung tâm thương mại thuộc xã Dân Tiến nhằm mục đích trộm cắp 01 cây khế mà trước đó Đ đã quan sát thấy tại khu vực cửa hàng nhà anh Nguyễn Văn T1 sinh năm 1971 ở thôn M L, xã D T. N điều khiển xe mô tô gắn biển số 29U6-6952, Đ điều khiển xe mô tô gắn biển số 89A-0056 đến khu vực nhà anh T. Khi đến nơi Đ xuống xe và tiến lại gần vị trí cây khế đang trồng, Đ dùng tay lay cây và đẩy đổ cho trơ bầu cây khế ra. Sau đó N và Đ cùng nhau bê cây khế ra xe của N. Tuy nhiên do bánh xe của N bị hỏng nên N và Đ không cây khế ra xe của Đ. Sau đó một mình Đ chở cây khế đến nhà Nguyễn Văn H1 để bán, Đ khai: mặc dù có mang cây khế đến bán nhưng H1 không mua nên Đ đã gửi cây khế ở nhà H1 và đi về nhà ngủ, khi mang cây đến Đ không nói cây do trộm cắp mà có. Ngày hôm sau N và Đ trồng cây khế vào chậu và để cạnh vườn bưởi trước lối cổng vào nhà H1. N khai Đ đã bán cây khế cho H1 được số tiền 300.000đồng và đổi ra ma túy thì N được 100.000đồng tiền ma túy do H1 đưa cho N.

Ngày 18/4/2021, Cơ quan điều tra đã có Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H1 tại thôn B D, xã T D. Kết quả khám xét đã thu giữ gồm: Thu tại cổng ra vào nhà Nguyễn Văn H1 02 cây mộc ta gồm 01 cây có kích thước cao khoảng 2,1m, tán rộng 0,55m, cây có gốc chia thành 4 thân, đường kính 01 thân 6,5cm, 1 thân 07cm, 1 thân 08cm và 01 thân 11cm, tình trạng cây vẫn còn sống; 01 cây có kích thước cao khoảng 2,4m, tán rộng 0,5m, đường kính gốc 14cm, tình trạng cây vẫn còn sống; 01 cây hoa giấy kích thước cao khoảng 46cm, rộng 30cm, đường kính gốc 27cm, tình trạng cây vẫn còn sống; 01 cây hoa hồng kích thước cao khoảng 86cm, tán rộng 90cm, đường kính gốc

10cm, tình trạng cây vẫn còn sống; 01 cây hoa hồng kích thước cao khoảng 1,1m, tán rộng 75cm, gốc chia thành 02 thân nhỏ, tình trạng cây vẫn còn sống. Thu tại phía cổng trong vườn nhà ông Nguyễn Văn T1 sinh năm 1966 ở thôn B D, xã T D giáp nhà H101 cây khế, kích thước cao khoảng 1,4m, tán rộng 2m, gốc chia làm 02 thân gồm: đường kính một thân là 26cm, một thân là 33cm, tình trạng cây vẫn còn sống (tất cả các cây đều được trồng ở trong chậu). Khám xét khu vực bên trong nhà ở của Nguyễn Văn H1 không phát hiện đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến ma túy.

Ngày 19/4/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu đã có yêu cầu định giá tài sản số 60/YCĐG để xác định giá trị tài sản đối với số cây mà N và Đ đã trộm cắp.

Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Khoái Châu kết luận: 01 cây mộc, kích thước cao khoảng 2m, tán rộng 0,55m, cây có gốc chia thành 04 thân có đường kính lần lượt là 6,5cm; 7cm; 8cm; 11cm, tình trạng cây vẫn còn sống, trị giá là 988.000đồng; 01 cây mộc, kích thước cao khoảng 2,4m, tán rộng 0,5m, cây có gốc 14cm, tình trạng cây vẫn còn sống, trị giá là 1.150.000đồng. Tổng trị giá hai cây mộc mà N đã trộm cắp tại thời điểm tháng 4 năm 2020 là 2.138.000đồng; 01 cây khế kích thước cao khoảng 2,4m, tán rộng 02m, gốc chia thành 02 thân có đường kính lần lượt là 26cm, 33cm, tình trạng cây vẫn còn sống, trị giá là 525.000đồng; 01 cây hoa giấy, kích thước cao khoảng 46cm, rộng 30cm, đường kính gốc 27cm, tình trạng cây vẫn còn sống, trị giá là: 925.000đồng; 01 cây hoa hồng, kích thước cao khoảng 86cm, tán rộng 90cm, đường kính gốc 10cm, tình trạng cây vẫn còn sống, trị giá là 225.000đồng; 01 cây hoa hồng, kích thước cao khoảng 1,1m, tán rộng 75cm, gốc chia làm hai thân có đường kính lần lượt là 6,5cm, 06cm, tình trạng cây vẫn còn sống, trị giá là 125.000đồng; 02 cây mẫu đơn màu đỏ kích thước cao khoảng 1,5m, tán rộng 1,5m không đủ căn cứ để định giá do không quản lý được cây, không có hình ảnh cây.

Quá trình điều tra Hoàng Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. N khai trước khi đi trộm cắp cây N đều nói với Nguyễn Văn H1 về việc sẽ trộm cây nếu H1 đồng ý mua và sau khi đi trộm cắp về N bán cây cho H1 để đổi lấy ma túy của H1 để sử dụng. Khi N và H1 thỏa thuận với nhau việc mua bán cây hay trao đổi ma túy cho nhau thì chỉ có N và H1 biết, ngoài ra không có ai khác chứng kiến.

Cơ quan điều tra đã tiến hành biện pháp đối chất giữa N với H1, Đ, giữa Đ và H1. Kết quả: H1 không thừa nhận việc hứa hẹn mua cây do trộm cắp của N, H1 không mua bán trao đổi ma túy cho N và Đ. Việc N, Đ mang cây đến gửi, H1

không biết do đâu mà có. Do đó không đủ cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Văn H1.

Chiếc xe mô tô biển số 89A-0056 mà Đ đã sử dụng để đi trộm cắp cây khế là xe thuộc sở hữu của anh Hoàng T.A sinh năm 1971 ở thôn Đ V, xã D T, xe mang tên Hoàng Thị T2 là con gái của anh T.A. Khi mượn xe Đ không nói là đi đâu làm gì, sau đó Đ đã trả lại xe cho anh T.A nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 29U6- 6952 N sử dụng để đi trộm cắp cây, N khai đã mua chiếc xe của một cửa hàng xe máy cũ (không nhớ địa chỉ cụ thể), khi mua không có giấy tờ mua bán xe và N đã làm mất đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đăng ký tên Nguyễn Văn C1 sinh năm 1959 ở số nhà 52, ngõ 40 Võ Thị Sáu, Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. Anh C1 đã bán chiếc xe cho một người ở Hưng Yên không nhớ tên địa chỉ. Kết quả tra cứu chiếc xe không phải là vật chứng của vụ án khác, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý cùng với một số đồ vật gồm: 01 kéo cắt cây bằng kim loại, 01 chiếc kim, 01 đèn pin loại treo trên đầu đều là công cụ sử dụng cho mục đích trộm cắp tài sản.

Ngày 19/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra trao trả cho các chủ sở hữu gồm: trả cho anh Nguyễn Văn T 01 cây khế; trả cho anh Đỗ Văn C 02 cây mộc; trả cho anh Đặng Văn L 01 cây hoa giấy, 02 cây hoa hồng. Các chủ sở hữu đã nhận lại số cây trên và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 cây hoa mẫu đơn N khai đã trộm cắp của gia đình chị Doãn Thị X, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách hồ sơ để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Ngày 10-6-2021, Công an huyện Khoái Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Đ về hành vi trộm cắp 01 cây Khế của gia đình anh Nguyễn Văn T và ngày 05-7-2021, Công an huyện Khoái Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn N về hành vi trộm cắp 02 cây hoa hồng, 01 cây hoa giấy của gia đình anh Đặng Văn L và 01 cây khế của gia đình anh Nguyễn Văn T.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKS-KC ngày 09-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn nhận tội và khai báo diễn biến hành vi phạm tội như hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố trong bản cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hoàng Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên Hoàng Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s,i,h khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; xử phạt Hoàng Văn N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20-4-2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với N; Về dân sự, không đặt ra giải quyết; Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc kim , 01 chiếc đèn pin, 01 chiếc dầm đánh cây và 01 chiếc kéo cắt cây bằng kim loại; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô Wave BKS 29U6-6952, nhãn hiệu Honda, sơn màu đỏ.

Bị cáo không tranh luận gì;

Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ khác như: Lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án; Kết luận định giá tài sản, thể hiện: Trong khoảng thời gian tháng 4 năm 2020, Hoàng Văn N đã có hành vi trộm cắp 02 cây mộc, trị giá là 2.138.000đ (*hai triệu, một trăm ba mươi tám nghìn đồng*) của gia đình anh Đỗ Văn C, sinh năm 1976 ở Trung tâm Thương mại xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Với hành vi nêu trên của Hoàng Văn N đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Hoàng Văn N theo tội danh và điều luật áp dụng được thể hiện trong Cáo trạng số 70/CT-VKS-KC ngày 09-7-2021 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình nhưng cố ý phạm tội, thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện bản thân nên cần xử lý nghiêm.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện việc bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- 01 chiếc kim, 01 chiếc đèn pin, 01 chiếc dầm đánh cây và 01 chiếc kéo cắt cây bằng kim loại đã thu giữ của bị cáo là công cụ dùng vào việc phạm tội, hiện không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô Wave BKS 29U6-6952, nhãn hiệu Honda, sơn màu đỏ đã thu giữ của bị cáo là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, phát mại để sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản do N trộm cắp, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho gia đình người bị hại, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Hoàng Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Hoàng Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 20-4-2021).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về vật chứng: - Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc kim, 01 chiếc đèn pin, 01 chiếc dầm đánh cây và 01 chiếc kéo cắt cây bằng kim loại.

- Tịch thu, phát mại để sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô Wave BKS 29U6-6952, nhãn hiệu Honda, sơn màu đỏ.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 53/QĐ-VKSKC ngày 09-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo

Hoàng Văn N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Người bị hại (*vắng mặt*) có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (*vắng mặt*) có quyền kháng cáo phần nội dung bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án, VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- UBND xã Đồng Tiến, Dân Tiến, Tân Dân;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Huấn